

**118. Tôi nghe như vậy:**

Một thời, Đức Phật ở tại vườn trúc Ca-lan-đà, rồi núi Kỳ-xà-quật, thuộc thành Vương xá.

Tôn giả Ma-ha Ca-diếp và Tôn giả A-nan đều ở trong núi Kỳ-xà-quật. Đến giờ ăn, A-nan nói với Tôn giả Ca-diếp:

–Thưa Đại đức, đã đến giờ ăn, có thể cùng đi khát thực.

Bấy giờ Ma-ha Ca-diếp mặc y, cầm bát, cùng A-nan ra khỏi núi Kỳ-xà-quật, vào thành Vương xá khát thực. A-nan nói với Tôn giả Ca-diếp:

–Trời còn sớm, con muốn đến tinh xá của chúng Tỳ-kheo-ni quan sát pháp thức tu hành của các Tỳ-kheo-ni.

Ca-diếp đáp:

–Được!

Cả hai cùng đến tinh xá của Tỳ-kheo-ni. Các Tỳ-kheo-ni từ xa thấy hai Tôn giả đến, liền sắp đặt chỗ ngồi. Sau khi bày biện tòa xong, họ mời hai Tôn giả ngồi vào tòa ấy. Hai vị Tôn giả liền an tọa.

Các Tỳ-kheo-ni thấy hai vị đã an tọa, liền lạy sát chân, đứng qua một bên. Tôn giả Ma-ha Ca-diếp vì các Tỳ-kheo-ni thuyết giảng giáo pháp, chỉ dạy, khiến họ đạt được lợi ích hoan hỷ.

Trong chúng ấy có Tỳ-kheo-ni tên Thâu-la-nan-đà, nghe giảng pháp quan trọng ấy, tâm không ưa thích, liền nói ra lời ác:

–Hiện nay, tại sao Trưởng lão Ca-diếp ở trước mặt Tôn giả A-nan vì các Tỳ-kheo-ni thuyết giảng giáo pháp? Như người bán kim, đến cửa thợ làm kim muốn bán kim thì không thể nào bán được. Hiện nay, Tôn giả Ca-diếp cũng như vậy, tại sao ở trước mặt Tôn giả A-nan mà giảng thuyết giáo pháp?

Tỳ-kheo-ni này nói như vậy rồi im lặng đứng yên. Ma-ha Ca-diếp với thiên nhĩ thanh tịnh, nghe lời nói này, bảo với Trưởng lão A-nan:

–Ông có nghe Tỳ-kheo-ni Thâu-la-nan-đà tâm không hoan hỷ, bày tỏ lời nói thô không?

Tôn giả A-nan nói với Ca-diếp:

–Cô ấy nói gì?

Ca-diếp đáp:

–Cô ấy nói: “Tại sao Tôn giả Ca-diếp ở trước mặt Tôn giả A-nan Tỳ-đề-hê Tử Mâu-ni mà giảng nói giáo pháp, cho ông giống như con người thợ làm kim, cho ta như người bán kim.

Tôn giả A-nan nói với Tôn giả Ca-diếp:

–Thôi thôi, Tôn giả! Họ còn trẻ con, ngu si ít hiểu biết, không đáng trách. Cầu mong Đại đức cho họ sám hối.

Ca-diếp bảo Tôn giả A-nan:

–Đức Như Lai, Thế Tôn, Đa-đà-a-già-độ A-la-ha Tam-miêu-tam-phật-đà đã thuyết giảng, hướng dẫn bằng thí dụ về mặt trăng, ngày càng lớn dần, có thể đủ hỏ thẹn, xa lìa việc không biết hỏ thẹn, nhấn nhọc đối với sự mạ ly, chế ngự thân tâm, qua lại trong nhân gian, Ngài nói ta hay ông giống như mặt trăng kia?

Tôn giả A-nan đáp:

–Đức Như Lai Thế Hùng thật sự không nói con giống như mặt trăng kia.

Ca-diếp lại nói:

–Chỉ có Đức Phật, Thế Tôn, Vô Thượng Sĩ, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác Tri đã nói rõ rằng ta cũng như mặt trăng khi mới mọc, dần dần tăng trưởng, đầy đủ sự hỏ thẹn, xa lìa việc không biết hỏ thẹn, nhấn nạy đối với sự mạ ly, chế ngự thân tâm, qua lại nơi những gia đình ở thế gian!

A-nan bạch:

–Đúng vậy.

Tôn giả Ca-diếp bảo với Tôn giả A-nan:

–Đức Như Lai, Thế Tôn ở trước vô lượng trăm ngàn đại chúng, khen tên họ của ta: “Vị Đại đức này là người có tầm quý, trí tuệ sâu xa, tương tợ như Ta”. Đức Phật bảo các Tỳ-kheo: “Nay Ta lìa dục ác, bất thiện, có giác, có quán, hỷ lạc nhất tâm, nhập Sơ thiền, ngày đêm thường trú trong định này. Tỳ-kheo Ca-diếp cũng thường lìa dục, ác, bất thiện, có giác, có quán, hỷ lạc nhất tâm nhập Sơ thiền, ngày đêm thường trú trong định này”.

A-nan đáp:

–Thưa Tôn giả Ca-diếp, đúng như vậy. Nhị thiền, Tam thiền, Tứ thiền, Từ, Bi, Hỷ, Xả và bốn thiền định, ba minh, sáu thông cũng như vậy.

Khi ấy Tôn giả Ma-ha Ca-diếp ở trước đại chúng Tỳ-kheo-ni, đã giảng nói, nêu bày như tiếng gầm của sư tử, rồi rời khỏi chỗ ngồi, trở về nơi mình ở.

M

119.

Bấy giờ Đức Như Lai sắp nhập Niết-bàn. Tôn giả A-nan, Ma-ha Ca-diếp ở tại núi Kỳ-xà-quật.

Thời gian ấy trong dân gian gặp lúc đói kém, rất khó khăn thực. Do đó Tôn giả A-nan đưa các Tỳ-kheo mới tu học đi về khu xóm Nam sơn. Trong số Tỳ-kheo mới tu học có các Tỳ-kheo trẻ tuổi ưa thích đùa giỡn, ham thích ăn uống, không giữ gìn các căn, không có uy nghi, đầu đêm cuối đêm, không siêng năng hành đạo, đọc tụng kinh điển, thường nằm nghiêng xuống đất theo phía bên trái, mặc tình ngủ nghỉ.

Sau khi đến nơi ấy, trong số các Tỳ-kheo có hơn ba mươi người bỏ đạo hoàn tục. Vì lý do này, đồ chúng giảm xuống còn ít. Sau khi du hành, họ trở về đại thành Vương xá, vào núi Kỳ-xà-quật, thu xếp y bát, rửa sạch chân, đi đến chỗ Tôn giả Ca-diếp, lạy sát chân Tôn giả, ngồi qua một bên. Tôn giả Đại Ca-diếp hỏi A-nan:

–Ông từ đâu đến? Đồ chúng sao ít vậy?

A-nan đáp:

–Con đi đến khu xóm Nam sơn, trong số đệ tử có hơn ba mươi người, trước đây đều là đồng chân xuất gia, đã bỏ đạo hoàn tục, vì lý do này nên đồ chúng còn ít.

Ma-ha Ca-diếp bảo A-nan:

–Vì sao Đức Như Lai đã chế ra pháp “Biệt chúng thực”, mà ông lại cho phép ba người cùng ăn một chỗ? Ý nghĩa của việc cấm chế như vậy là muốn giúp đỡ cho nhiều người, khiến họ không bị tổn giảm, lại nhằm chế ngự các dục xấu ác nơi các Tỳ-kheo, ngăn trừ kẻ có nhiều quyến thuộc, lấy danh nghĩa của Tăng chúng, mong cầu cho nhiều, làm hao tổn của cải nơi nhiều nhà, phá bỏ chúng Tăng, chia rẽ làm hai phe, khiến cho Tỳ-kheo đứng như pháp không được cúng dường y phục, thức ăn, Tỳ-kheo phi pháp thì được nhiều lợi dưỡng. Tỳ-kheo tham dục xấu ác đã được lợi dưỡng rồi lại tranh tụng với các bậc tịnh hạnh. Vậy vì sao ông, vào lúc dân gian đói kém, lại nhận nhóm Tỳ-kheo mới tu học trẻ tuổi ấy làm đồ chúng? Những Tỳ-kheo này ưa thích đùa giỡn, ham thích việc ăn uống, các căn tán loạn, không có uy nghi, mặc sức ngủ nghỉ, không biết đủ, đầu đêm cuối đêm không siêng năng hành đạo, đọc tụng kinh điển. Tại sao với đồ chúng như vậy mà du hành đến khu xóm Nam sơn. Khi đến chỗ kia, hơn ba mươi người trước đây đều là đồng tử xuất gia, đều bỏ đạo hoàn tục. Nay ông

như thế là đã phá hoại đồ chúng, thật là vô trí cũng như trẻ con.

A-nan đáp:

–Nay tôi đã lớn tuổi, tại sao Tôn giả nói tôi như trẻ con?

Tôn giả Ca-diếp đáp:

–Chẳng phải vô cớ ta nêu tên họ ông, gọi là trẻ con. Hiện nay gặp lúc đói kém, khát thực khó khăn. Tại sao ông lại đưa nhiều người du hành đến khu xóm Nam sơn? Trong nhóm đệ tử của ông có những người trẻ tuổi ưa thích đùa giỡn, tham lam ăn uống, các căn tán loạn, không có uy nghi, ưa thích ngủ nghỉ, không biết chán, đầu đêm cuối đêm không siêng năng hành đạo, đọc tụng kinh điển, đến nổi hơn ba mươi người bỏ đạo hoàn tục. Xử lý sự việc như vậy chẳng phải là trẻ con hay sao?

Bấy giờ Tỳ-kheo-ni Đế-xá-nan-đà nghe Tôn giả Đại Ca-diếp chê trách Tôn giả A-nan làm việc như trẻ con, nên tâm không vui, rất buồn bực, bày tỏ lời ác:

–Đại Ca-diếp này vốn là ngoại đạo, mà nay tại sao chê mắng Tôn giả A-nan Tỳ-đề-ê-mâu-ni là làm việc như trẻ con?

Tôn giả Ca-diếp, với thiên nhãn thanh tịnh, nghe Tỳ-kheo-ni phát ra lời thô hủy báng này rồi, nên bảo A-nan:

–Tỳ-kheo-ni Đế Xá Nan-đà trong tâm không vui, phát sanh khổ não lớn, bày tỏ lời ác: “Đại Ca-diếp này vốn là ngoại đạo, tại sao chê trách Tôn giả A-nan Tỳ-đề-ê-mâu-ni hành động như trẻ con?”.

Tôn giả A-nan thưa với Tôn giả Ca-diếp:

–Tỳ-kheo-ni này còn nhỏ tuổi, kém trí, cũng như trẻ con, cầu mong Đại đức cho họ sám hối.

Ma-ha Ca-diếp bảo A-nan:

–Khi ta xuất gia, phát thệ nguyện: “Thế gian, nếu có bậc A-la-hán, ta sẽ quy y. Từ khi xuất gia đến nay, chẳng có hướng về đường khác, chỉ nương tựa nơi Đức Như Lai Vô Thượng Chí Chân Đẳng Chánh Giác. Trước đây, khi ta còn ở thế gian, lúc chưa xuất gia, quan sát khắp cõi đời đều là sự tụ tập các khổ về sanh, lão, bệnh, tử, sầu, bi, ưu, não, những việc này luôn tranh nhau đến bức bách. Bấy giờ, lúc ta chán sự phiền não của đời sống gia đình, không có gì vừa ý, ưa thích pháp xuất gia, có thể xa lìa bụi bặm cấu nhiễm. Ta xem xét cuộc sống tại gia vốn nhiều sự ồn ào, cũng như đi vào trong rừng nhiều gai móc, bị gai đâm móc kéo, khiến thân thể bị thương, y phục bị rách, khó thoát ra được. Đời sống tại gia cũng vậy, nhiều duyên sự trói buộc, chìm trong bùn dục, không thể tu hành

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

phạm hạnh thanh tịnh. Ngày đêm suy nghĩ, không thấy một pháp nào hơn pháp xuất gia cạo bỏ râu tóc, mặc pháp y, từ bỏ gia nghiệp vì lòng tin xuất gia. Lúc sắp xuất gia, chọn lựa loại y áo tầm thường nhất trong nhà, được một áo xấu, vậy mà giá trị còn đến mười vạn lượng vàng bèn lấy áo ấy làm Tăng-già-lê. Ta bỏ tất cả sản nghiệp đã có và xa lìa hết quyến thuộc thân thích. Lại suy nghĩ: “Trên thế gian nếu có vị A-la-hán nào ta sẽ quy y, theo vị ấy xuất gia”. Khi đó, trong đại thành Vương xá, có La-la-kiền-đà. Tại chỗ La-la-kiền-đà, nơi có nhiều tháp, ta được gặp Đức Thế Tôn dung mạo trang nghiêm đặc biệt, các căn tịch định, tâm ý điềm đạm, tâm đạt được sự điều phục vô thượng, tướng hảo sáng rực như lầu bằng vàng ròng. Khi ta được thấy Đức Thế Tôn, trong tâm rất kích động, tự nghĩ: “Trước đây, ta cầu mong vị thầy xuất thế, nay đáng ta thấy chính là Đức Thế Tôn, A-la-hán Chánh Đẳng Chánh Giác của ta”. Ta nghĩ thế rồi tâm không tán loạn, chánh niệm quán Đức Phật, sửa lại y phục, đi nhiều bên phải ba vòng, quỳ xuống chấp tay, bạch:

–Đức Phật là Thế Tôn của con, con là đệ tử của Phật.

Nói ba lần như vậy, Đức Phật cũng nói ba lần:

–Này Ca-diếp, đứng vậy. Ta là Thế Tôn của ông, ông là đệ tử của ta.

Đức Phật bảo Ca-diếp:

–Trong thế gian, nếu có đệ tử Thanh văn nào tâm không một chút chí thành, thật chẳng phải Thế Tôn mà nói là Thế Tôn, thật chẳng phải là La-hán mà nói là La-hán, chẳng phải Nhất thiết trí nói là Nhất thiết trí. Người như vậy đầu họ sẽ bị vỡ làm bảy phần. Hôm nay Ta là Bạc Chánh Tri, Bạc Thấy Đúng, thật là La-hán nên xưng là La-hán, thật là Chánh Đẳng Giác nên xưng là Chánh Đẳng Giác. Những pháp Ta nói ra đều có nhân duyên, chẳng phải là không nhân duyên, để giảng dạy pháp yếu, thật có đưa đến giải thoát, chẳng phải không đưa đến giải thoát, thật có đối trị, chẳng phải không đưa đến đối trị, thật có tinh tấn, chẳng phải không tinh tấn, có khả năng đoạn trừ kết lậu, chẳng phải không có khả năng đoạn trừ. Này Ca-diếp, nay ông nên học như vậy, những điều ông đã nghe là pháp thiện tốt đẹp, cần phải chí tâm thọ trì đừng quên, tôn trọng ghi nhớ, từ bỏ loạn tâm, cần phải chuyên ý quán sát sự tăng trưởng, tổn giảm của năm thọ ấm, thường nên quan sát sự sanh diệt của sáu nhập, an tâm trụ nơi bốn Niệm xứ, tu Bảy giác ý khiến luôn tăng trưởng, rộng chứng Tám giải thoát, hệ niệm tùy thân không lúc nào rời, luôn tăng trưởng sự tu tỉnh, biết hổ thẹn.

Khi ấy Đức Như Lai vì ta thuyết giảng phân biệt các pháp quan trọng, chỉ dạy đem lại mọi lợi ích, hoan hỷ. Bảy giờ ta luôn theo sau Đức Phật không rời một chút, lại tự nghĩ: “Nếu Đức Phật ngồi, ta sẽ dùng Tăng già lê giá trị mười vạn lượng vàng để trải cho Ngài ngồi”. Đức Phật biết ý của ta, đứng lại bên đường. Ta vội xếp y trải nơi chỗ

[www.daitangkinh.org](http://www.daitangkinh.org)

ngồi, bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, mong Ngài ngồi lên chỗ này.

Đức Phật ngồi lên, sau khi ngồi, nói với Ca-diếp:

–Y này êm nhẹ.

Ca-diếp bạch Phật:

–Thưa Thế Tôn, đúng vậy. Cầu mong Thế Tôn thương mến con, nhận lấy y này.

Đức Phật bảo Ca-diếp:

–Ông có thể nhận lấy y và vải thô của Ta không?

Ca-diếp đáp:

–Con có thể nhận y này.

Đức Như Lai nhận đại y của Ca-diếp đang mặc. Ngay lúc đó ta nhận lấy y gai phẩn tảo từ tay Phật. Đức Phật trao y cho ta xong liền đứng dậy ra đi. Ta theo sau Đức Phật, nhiễu Phật ba vòng, làm lễ Ngài rồi trở về chỗ ở, trong tám ngày ta đạt được ba quả, đến ngày thứ chín ta dứt sạch hữu lậu, đắc A-la-hán.

Này A-nan nên biết, nếu người nào có thể bày tỏ lời chân chánh thì phải nói thế này:

–Ta là trưởng tử của Đức Phật, được sanh ra từ miệng Đức Phật, được hóa sanh từ pháp, giữ gìn gia tài Phật pháp, thiên định giải thoát trong các tam-muội, tự tại xuất nhập, như vua Chuyển luân Thánh vương có trưởng tử chưa lên ngôi vua, thọ hưởng đầy đủ năm dục. Nay ta cũng như vậy, là trưởng tử của Phật, từ miệng Phật sanh ra, hóa sanh từ pháp, giữ gìn gia tài Phật pháp, xuất nhập vô ngại nơi các pháp tam-muội thiên định, giải thoát. Như con voi quý của Chuyển luân Thánh vương, rất cao lớn, cầm một lá cây Đa-la che thân thể mình, muốn không bị lộ ra, có thể được hay không?

Tôn giả A-nan thưa:

–Lá cây như vậy không thể nào che thân con voi lớn kia được.

Tôn giả Ca-diếp bảo với A-nan;

–Che được voi còn dễ, không ai có thể che đậy sáu thần thông của ta. Người nào có chỗ nghi ngờ về Như ý thông, ta sẽ vì họ giảng thuyết ý nghĩa của nó, làm cho họ được hiểu rõ. Có người nào nghi ngờ về Thiên nhĩ thông, Tha tâm thông, Túc mạng thông, Sanh tử trí thông, Lộ tận thông, ta đều vì họ diễn thuyết về ý nghĩa nơi các thần

thông ấy, khiến hiểu rõ.

A-nan đáp:

–Con suốt ngày đêm, khi kính ngưỡng Tôn giả thì tâm sanh tịnh tín.

Khi ấy hai vị Tôn giả nói như vậy xong, làm lễ nhau và từ giả.

## M

### **120. Tôi nghe như vậy:**

Một thời, Đức Phật ở tại vườn trúc Ca-lan-đà, rồi núi Kỳ-xà-quật, thuộc thành Vương xá. Tôn giả Xá-lợi-phất và Đại Ca-diếp cùng trú nơi núi ấy.

Trong nước có các nhóm người của lục sư ngoại đạo dị kiến đến gặp Tôn giả Xá-lợi-phất. Sau khi thăm hỏi, ngồi qua một bên, thưa:

–Đức Như Lai Thế Tôn có nói về việc ta chết chỗ này sanh ra ở chỗ kia không?

Xá-lợi-phất đáp:

–Sự việc như vậy, Đức Phật không nói.

Ngoại đạo lục sư lại hỏi:

–Nếu như vậy thì cho rằng thân ta ở mãi thế gian này phải không? Không còn sanh trở lại chăng?

Xá-lợi-phất đáp:

–Sự việc như vậy, Đức Phật cũng không nói.

Ngoại đạo lại hỏi:

–Ta chết chỗ này, vừa sanh vào chỗ kia, vừa không sanh vào chỗ kia phải không?

Xá-lợi-phất nói:

–Đức Phật cũng không nói như vậy.

Ngoại đạo lại hỏi:

–Sau khi ta chết, chẳng phải sanh, chẳng phải không sanh, phải không?

Xá-lợi-phất đáp:

–Phật cũng không nói như thế.

Ngoại đạo lại hỏi:

–Đầu tiên ta hỏi ông: chết ở đây sanh ra nơi chỗ kia... *cho đến...* chẳng phải sanh, chẳng phải không sanh, đều không thấy đáp. Nếu ông được gọi là xuất gia lâu ngày, đáng ra nên phân biệt giảng giải

rộng được ý nghĩa này cho chúng tôi. Nay chúng tôi xem ông không thể đáp được, chúng tôi cho ông là người ngu, mờ, tối, vô trí.

Các ngoại đạo bày tỏ xong liền đứng dậy bỏ đi về chỗ của họ. Bấy giờ Tôn giả Ma-ha Ca-diếp ở cách Tôn giả Xá-lợi-phất không xa. Khi ngoại đạo đi rồi, Xá-lợi-phất đến gặp Ma-ha Ca-diếp, đem câu hỏi của ngoại đạo nói với Ca-diếp:

–Vì sao Đức Như Lai, với bốn câu hỏi như vậy, ngài đã im lặng không đáp. Vì sao không diễn ra loại tương tự, so sánh để trả lời. Trước đây tôi đã từng nghe có người hỏi Đức Phật: “Chết ở đây rồi có thọ thân đời sau chăng?”, Đức Phật im lặng không trả lời. Lại hỏi: “Sau khi chết không thọ thân đời sau chăng?”. Đức Phật cũng không đáp. Lại hỏi: “Tôi qua đời ở đây, vừa thọ thân đời sau, vừa không thọ phải không?”. Đức Phật cũng không đáp. Lại hỏi: “Sau khi tôi chết, chẳng phải thọ thân đời sau, chẳng phải không thọ thân đời sau chăng?”, Đức Phật cũng im lặng.

Tôn giả Ca-diếp nói với Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Nếu Như Lai có thể nói sau khi sắc bị diệt sanh vào thân đời sau... *cho đến*... chẳng phải sanh, chẳng phải là không sanh. Thế Tôn đã diệt tận đối với sắc kia, chánh trí giải thoát, không còn chết chỗ này sanh chỗ kia, chết chỗ này không sanh chỗ kia, cũng sanh cũng không sanh, chẳng sanh chẳng không sanh. Thế nên Ngài không đáp. Ý nghĩa này thật hết sức sâu xa rộng lớn, vô lượng vô biên, không thể lường tính... cho đến tận diệt thọ, tưởng,... thức, chết ở đây sanh ở kia... cho đến chẳng sanh chẳng không sanh, cũng như vậy. Đây là sự luân chuyển, đây là kiêu mạn, đây là phóng dật, đây là sự tạo tác hữu vi nơi nghiệp, đây là ái kết, ở đây còn ái thì sanh chỗ kia, ở đây còn ái không sanh chỗ kia, ở đây còn ái vừa sanh chỗ kia, vừa không sanh chỗ kia; chỗ này còn ái chẳng phải sanh chỗ kia, chẳng phải không sanh chỗ kia. Đức Như Lai đã tận diệt ái, đạt giải thoát hoàn toàn, ái đã bị đoạn tận nên không còn sanh chỗ kia, không còn không sanh chỗ kia, không còn sanh chỗ kia không sanh chỗ kia, không còn chẳng không có sanh chỗ kia, không còn chẳng không có không sanh chỗ kia. Ý nghĩa này thật sâu xa, rộng lớn vô biên, không thể tính toán... đến chỗ tận diệt. Đại đức Xá-lợi-phất nên biết, vì nhân duyên này nên Như Lai đối với những câu hỏi ấy không trả



lời trực tiếp: Chết ở đây sanh chỗ kia. Chết ở đây không sanh chỗ kia. Chết ở đây vừa sanh vừa không sanh chỗ kia. Chết ở đây chẳng phải sanh chẳng phải không sanh chỗ kia.

Hai vị Đại đức ấy cùng nhau nói lên những điều tốt đẹp, rồi trở về chỗ của họ.

M

**121. Tôi nghe như vậy:**

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ. Tôn giả Ma-ha Ca-diếp ở nước Xá-vệ, nơi giảng đường Tỳ-xá-khư, trong rừng Tây viên.

Tôn giả Đại Ca-diếp vào lúc chiều tối, ra khỏi thiền định, đến gặp Đức Phật, đảnh lễ dưới chân Ngài rồi ngồi qua một bên, bạch Phật:

–Thưa Đức Thế Tôn, vì nhân duyên gì khi Đức Như Lai bắt đầu đặt ra rất ít giới luật mà người tu hành nhiều. Vì sao ngày nay giới luật tăng nhiều, người tu hành lại ít?

Đức Phật bảo Ca-diếp:

–Đúng vậy! Đúng vậy! Chúng sanh do năm thứ dục như là mạng trước, phiền não trước, chúng sanh trước, kiếp trước, kiến trước khiến họ trở nên xấu ác, chánh pháp vì vậy mà suy giảm. Thế nên Như Lai vì các đệ tử chế ra nhiều giới cấm, ít có Tỳ-kheo thuận theo lời Phật dạy, thọ trì giới cấm. Các loại chúng sanh cũng dần dần thoái thất. Ví như vàng quý dần dần bị tổn giảm, cho nên vàng giả xuất hiện. Chánh pháp của Như Lai cũng như vậy, dần dần tiêu diệt thì Tượng pháp xuất hiện. Tượng pháp đã xuất hiện thì chánh pháp diệt mất. Nay Ca-diếp nên biết, như ghe thuyền đi trong biển, chở quá nhiều vật quý tất bị chìm đắm. Giáo pháp của Đức Như Lai cũng thế, đã dần dần giảm thiểu, diệt vong. Chánh pháp của Như Lai không phải bị tiêu diệt do đất, nước, lửa hay gió. Người nào trong giáo pháp của Ta sống với ái dục, hành theo uy nghi xấu ác, tạo tác các điều ác, pháp thì nói là phi pháp, phi pháp nói là pháp, chẳng phải luật nói là luật, phạm nói chẳng phạm, chẳng phải phạm nói phạm, tội khinh nói trọng, tội trọng nói khinh. Sự việc như vậy xuất hiện trong thế gian đều do Tượng pháp với câu và nghĩa tương tự với chánh pháp, khiến chánh pháp của Phật dần dần diệt mất. Ca-diếp nên biết, có năm nhân duyên khiến cho chánh pháp bị diệt, tất cả đều do quên mất chương cú, pháp thiện bị thoái chuyển. Những gì là năm?

1. Không cung kính Phật, không tôn trọng Phật, không cúng dường Phật, không chí tâm quy y Phật, nhưng lại sống dựa dẫm vào

pháp Phật.

2. Không kính Pháp, không tôn trọng Pháp, không cúng dường Pháp, đối với chánh pháp không chí tâm, lại sống dựa dẫm nơi Pháp.

3. Không cung kính Giới, không tôn trọng Giới, không cúng dường Giới, không chí tâm trì giới đã thọ, lại sống dựa dẫm vào Giới.

4. Không cung kính người truyền dạy, không tôn trọng người truyền dạy, không cúng dường người truyền dạy, không chí tâm với người truyền dạy, nhưng lại sống dựa dẫm vào người truyền dạy.

5. Đối với vị đồng phạm hạnh được Đức Phật tán thán thì không cung kính, không tôn trọng, không cúng dường, không thương chí tâm lễ bái thăm hỏi, nhưng vẫn nhờ họ mà được sống an ổn.

Này Ca-diếp, vì năm nhân duyên kể trên, khiến chánh pháp dần dần bị suy thoái, diệt vong.

Này Ca-diếp, có năm nhân duyên khiến chánh pháp trụ thế lâu dài, không chìm đắm, không suy thoái, không quên, không mất. Những gì là năm? Cung kính Đức Thế Tôn, tôn trọng Phật, cúng dường Phật, thường chí tâm quy y Phật. Đối với Pháp, với Giới, với bậc Giáo thọ, với vị đồng phạm hạnh cũng phải cúng dường, cung kính, tôn trọng, chí tâm hướng về. Do năm nhân duyên thiện này khiến chánh pháp an trụ lâu dài ở thế gian, không chìm mất, không thoái chuyển, không quên, không mất. Do ý nghĩa này cần phải cung kính Phật, Pháp, Giới, người truyền dạy, vị đồng phạm hạnh.

Các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành.

**Kệ tóm lược:**

*Nguyệt dụ, bố thí*

*Phụ thắng, vô tín*

*Phật vi căn bản*

*Cực lão, nạp y trùng*

*Thị thời, chúng giảm thiểu*

*Ngoại đạo, pháp tổn hoại.*

